TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2023/HS-ST
Ngày: 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Liệu**

2. Bà **Trần Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Đức**– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ, Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 105/2023/HSST ngày 01 Tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023.

1. Điểm cầu nhà tạm giữ Công an huyện Đ gồm:

Bị cáo: **Nguyễn Văn T** , sinh năm 1996 tại Campuchia.

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn Mông, sinh năm 1961; con bà Huỳnh Thị Huệ, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: 04 người. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 20/02/2023 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay (*có mặt*).

2. Điểm cầu trung tâm gồm :

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Mộng D, sinh năm 1970 (*vắng mặt)*.

Địa chỉ: Tổ nhân dân số 4, ấp Bến Nôm, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 19/02/2023 T đi đến khu vực chợ Chiều thuộc xã Túc Trưng mua của đối tượng tên Hùng Nhi (T không rõ nhân thân, lai lịch của Hùng Nhi) 01 bịch ma túy với số tiền là 900.000 đồng. Sau khi mua được 01 bịch ma túy từ Hùng Nhi, T đi về nhà tại ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường và phân chia số ma túy trên thành 08 bịch nhỏ để dễ sử dụng cho bản thân. Sau đó, T cất giấu 08 bịch ma túy trên trong túi áo trước ngực T đang mặc và đi đến nhà của bà Lê Thị Mộng D, sinh năm 1970 ở ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Đ chơi và T ngủ lại tại đây cùng với Đỗ Văn Hà (là con ruột của bà D, tên thường gọi là Cu), sinh năm 2000 và đối tượng tên Phúc (T không rõ nhân thân, lai lịch của Phúc). Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 20/02/2023, Công an xã Phú Cường tiến hành kiểm tra nhà của bà Lê Thị Mộng D đã phát hiện, thu giữ ở phía bên ngoài cửa sổ phòng ngủ của nhà bà D có 01 bịch nylon dạng túi zip có khóa bấm, bên trong có 08 bịch nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận 08 bịch nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng mà Công an thu giữ là ma túy của T dùng để sử dụng cho bản thân. Khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra Đỗ Văn Hà và đối tượng tên Phúc bỏ chạy. Do lo sợ nên T đã lấy 08 bịch ma túy trên ném ra ngoài cửa sổ. Công an xã Phú Cường đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 08 bịch Nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định.

Bản kết luận giám định số: 354/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng: 1,3418 gam, loại: **Methamphetamin**.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKSĐQ ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 354/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Đ. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Các vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên tên Hùng Nhi là người bán ma tuý cho Nguyễn Văn T, do T không rõ tên thật và địa chỉ của Hùng Nhi Cơ quan điều tra công an huyện Đ sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Đỗ Văn Hà và đối tượng tên Phúc, sau khi sự việc xảy ra đã đi khỏi địa phương. Nguyễn Văn T khai nhận Hà và Phúc không liên quan đến hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của T. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý đối với Hà và Phúc .

Đối với bà Lê Thị Mộng D, do không biết hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của Nguyễn Văn T nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà D.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 09 giờ 20 phút ngày 20/02/2023, Công an xã Phú Cường kiểm tra tại nhà của bà Lê Thị Mộng D ở ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Đ đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 1,3418 gam ma túy, loại: **Methamphetamin** với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi do bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thuộc trường hợp "Methamphetamin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 72/CT-VKSĐQ ngày 29 tháng 5 năm 2023của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một

môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 354/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Đ

[7] Vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên tên Hùng Nhi là người bán ma tuý cho Nguyễn Văn T, do T không rõ tên thật và địa chỉ của Hùng Nhi; Giao Cơ quan điều tra công an huyện Đ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Đỗ Văn Hà và đối tượng tên Phúc, sau khi sự việc xảy ra đã đi khỏi địa phương. Nguyễn Văn T khai nhận Hà và Phúc không liên quan đến hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của T. Giao cơ quan điều tra Công an huyện Đ tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Lê Thị Mộng D, do không biết hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của Nguyễn Văn T nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà D là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: "**Tàng trữ trái phép chất ma túy"**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ 20/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong sau giám định số: 345/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an tỉnh Đ.

(Số vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đ
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thịnh